

Số: 5927/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2016

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết  
Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình  
giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 - 2020**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Chương trình hành động số 34-CTrHĐ/TU ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2916/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 13-CTrHĐ/TU ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy Thành phố về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 11584/TTr-STNMT-CCBVMT ngày 01 tháng 11 năm 2016 và tờ trình số 11775/TTr-STNMT-CCBVMT ngày 04 tháng 11 năm 2016,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 - 2020.

**Điều 2.** Thủ trưởng các Sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án cụ thể, thiết thực nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 - 2020; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 01 tháng 11 hàng năm.

**Điều 3.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực phụ trách chương trình, có trách nhiệm tổng hợp báo cáo định kỳ hàng năm về kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc cần giải quyết và đề xuất điều chỉnh, bổ sung những nội dung, chỉ tiêu, giải pháp thiết thực, cụ thể trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Xây dựng; Bộ Y tế;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Thành viên Ủy ban nhân dân TP;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP;
- Các Đoàn thể thành phố;
- Văn phòng Thành ủy, các Ban Thành ủy;
- Các Ban Hội đồng nhân dân thành phố;
- Các Sở - ban - ngành;
- Ủy ban nhân dân các quận - huyện;
- VPUB: Các PVP;
- Các Phòng CV, TH (6b);
- Lưu: VT, (TH/Tân) 195

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Khoa**

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5327 /QĐ-UBND  
ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Thực hiện Chương trình hành động số 13-CTrHD/TU ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

##### 1. Mục tiêu

Tập trung kiểm soát, ngăn chặn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí, nước mặt, nước ngầm, chất thải; cải thiện môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; gắn tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường; xây dựng thành phố sạch, xanh, phát triển bền vững.

##### 2. Chỉ tiêu chủ yếu

###### a) Giảm ô nhiễm môi trường do nước thải, khí thải

- 100% nước thải bệnh viện, nước thải các cơ sở công nghiệp được xử lý đạt quy chuẩn môi trường.

- 100% khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp có chủ đầu tư cơ sở hạ tầng, có hệ thống xử lý nước thải tập trung và hệ thống quan trắc nước thải tự động có đường truyền dữ liệu về cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường để kiểm tra, giám sát.

- 80% tổng lượng nước thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý tập trung đạt quy chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường.

- Giảm 70% ô nhiễm không khí do hoạt động giao thông vận tải.

- 90% nguồn khí thải công nghiệp được xử lý đạt quy chuẩn môi trường.

###### b) Giảm ô nhiễm môi trường do chất thải rắn đô thị, chất thải nguy hại, chất thải y tế

- 100% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải rắn y tế được lưu giữ, thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế và tái sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn môi trường; áp dụng công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt (tái chế, làm phân compost và đốt) 40% và chôn lấp hợp vệ sinh 60% trên tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt.

- 100% số bãi chôn lấp chất thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và hợp vệ sinh.

- Giảm 65% khối lượng túi ni-lông khó phân hủy sử dụng tại các siêu thị, trung tâm thương mại và giảm 50% khối lượng túi ni-lông khó phân hủy sử dụng tại các chợ dân sinh so với năm 2010; thu gom và tái chế 50% khối lượng chất thải túi ni-lông khó phân hủy phát sinh trong sinh hoạt.

c) Cải tạo, phục hồi các khu vực đã bị ô nhiễm; cải thiện điều kiện sống của nhân dân

- Giảm thiểu 90% mức độ ô nhiễm nguồn nước mặt.

- 100% hộ dân thành phố được sử dụng nước sạch.

- 100% xã xây dựng nông thôn mới đạt tiêu chí về vệ sinh môi trường.

- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, tuyên truyền về bảo vệ môi trường, phấn đấu 80% người dân áp dụng những hành vi bảo vệ môi trường đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày.

d) Khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu

- Tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh phân tán trên 40%.

- Chuyển đổi cơ cấu sử dụng năng lượng theo hướng tăng tỉ lệ năng lượng tái tạo, năng lượng mới lên trên 1,74% tổng công suất tiêu thụ trên toàn thành phố.

- Nâng cao trách nhiệm cộng đồng và năng lực cho cán bộ quản lý: đảm bảo trên 80% cộng đồng dân cư tại các xã - phường thuộc vùng dễ bị tổn thương, thường xuyên bị thiên tai và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và 100% công chức, viên chức thành phố có hiểu biết cơ bản về biến đổi khí hậu, phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai.

- 100% hộ gia đình hiểu biết, có kiến thức ứng phó, thích nghi, sống chung với biến đổi khí hậu.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

**1. Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân**

a) *Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện*

Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, công chức và nhân dân trong việc bảo vệ môi trường với nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp cho từng đối tượng.

Tiếp tục tăng cường triển khai các Chương trình liên tịch về bảo vệ môi trường giữa các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện với Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn lao động thành phố, Thành đoàn, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh nhằm huy động nhiều nguồn lực trong công tác tuyên truyền cho cộng đồng về bảo vệ môi trường và áp dụng các hành vi bảo vệ môi trường đơn giản thiết thực trong sinh hoạt hàng ngày như phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, tổ chức thu gom chất thải

nguy hại hộ gia đình, giảm thiểu và tái sử dụng chất thải rắn, hạn chế sử dụng túi ni-lông, không xả rác làm mất vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị, tích cực tham gia vệ sinh đường phố, khu dân cư. Tăng cường tuyên truyền vận động người dân không xả rác xuống kênh rạch, miệng cống thu nước. Khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại trong sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh nhằm giảm thiểu chất thải, xử lý ô nhiễm, bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường.

Thường xuyên phát động các phong trào bảo vệ môi trường, trồng cây xanh, xây dựng nếp sống văn minh, toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, môi trường xanh sạch đẹp, có các hành vi thân thiện với môi trường tại các khu phố và cộng đồng dân cư.

Đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung, đáp ứng nhu cầu của địa phương trong công tác truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng góp phần chuyển biến từ nhận thức thành hành vi thân thiện với môi trường trong cộng đồng dân cư. Phát triển, nâng cao chất lượng các mô hình bảo vệ môi trường dựa vào cộng đồng ở địa phương như mô hình khu phố không rác, mô hình Câu lạc bộ phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường... Khuyến khích và chia sẻ các giải pháp, sáng kiến bảo vệ môi trường trong sinh viên học sinh, trong cộng đồng dân cư và doanh nghiệp thông qua các hội thảo, hội thi. Tạo các sân chơi lành mạnh về bảo vệ môi trường cho các em học sinh thông qua các hoạt động ngoại khóa sôi nổi, có ý nghĩa góp phần định hướng cho các hoạt động bảo vệ môi trường trong nhà trường và gia đình như: Chương trình Truyền thông học đường, Ngày hội Tái chế chất thải, Ngày hội Bảo vệ tài nguyên môi trường biển và hải đảo. Tích hợp biến đổi khí hậu vào tất cả các chương trình tuyên truyền hiện nay của các Sở ngành, quận, huyện. Tăng cường phối hợp với các cơ quan truyền thông để tuyên truyền và xã hội hóa công tác tuyên truyền về biến đổi khí hậu.

Nâng cao chất lượng các Giải thưởng môi trường để kịp thời động viên, khuyến khích các cá nhân, tập thể, doanh nghiệp đã có những đóng góp tích cực trong công tác bảo vệ môi trường.

*b) Sở Thông tin truyền thông chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện*

Tăng cường vai trò cơ quan truyền thông, báo chí trong đẩy mạnh tuyên truyền về bảo vệ môi trường; phê phán các hành vi thiếu ý thức bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân, biểu dương các tấm gương điển hình trong bảo vệ môi trường. Tổ chức biên soạn và phát hành rộng rãi các tài liệu tuyên truyền về bảo vệ môi trường; phát sóng định kỳ các chuyên trang, phim tài liệu, phóng sự chuyên đề về bảo vệ môi trường.

*c) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện*

Lồng ghép các nội dung bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu vào các hoạt động giáo dục và truyền thông tại các cấp học.

*d) Sở Công thương chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện các chương trình tuyên truyền, vận động các tổ*

chức, cá nhân bán lẻ cam kết giảm sử dụng túi ni-lông.

e) Các Sở, ban, ngành phổ biến kiến thức bảo vệ môi trường trong cán bộ công nhân viên chức, tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm nâng cao tính gương mẫu chấp hành quy định về bảo vệ môi trường của các bộ, công chức, viên chức và vận động gia đình, xã hội cùng tham gia.

## **2. Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực môi trường**

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện

Triển khai hiệu quả các giải pháp, chương trình đề án thực hiện Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình hành động số 34-CTrHĐ/TU ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Gắn công tác công tác bảo vệ môi trường với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về đánh giá môi trường chiến lược và đánh giá tác động môi trường đối với các quy hoạch, các dự án đầu tư có liên quan đến môi trường. Ngăn ngừa các nguồn ô nhiễm mới phát sinh từ các hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ thông qua các công cụ thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường.

Hoàn thành các Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch quản lý tổng thể tài nguyên nước trên địa bàn thành phố đến năm 2030; Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố đến năm 2030; Quy hoạch môi trường trên địa bàn thành phố đến năm 2030.

Xem xét lựa chọn và thông qua chủ trương đầu tư dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt có công nghệ tiên tiến, hiện đại với công suất 1.000-2.000 tấn/ngày. Triển khai xây dựng các dự án tái chế, xử lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại có công suất khoảng 800 tấn/ngày tại các Khu liên hợp xử lý chất thải của thành phố để đến năm 2018 đưa vào vận hành.

Thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng kết cấu hạ tầng, vành đai cây xanh cách ly các Khu liên hợp xử lý chất thải và nghĩa trang Đa Phước, huyện Bình Chánh, Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc, huyện Củ Chi.

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quy định về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền, đề nghị Trung ương bổ sung các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường cho phù hợp thực tế, đáp ứng yêu cầu công tác phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đề ra biện pháp chế tài, đủ sức răn đe đối với các hành vi xả rác xuống kênh rạch, miệng cống thu nước.

Tiếp tục rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về nguồn thải, chất thải phát sinh

từ hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ trên địa bàn thành phố. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý cơ sở dữ liệu về nguồn thải.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm của các cơ sở sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, khu chế xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Triển khai kế hoạch di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; phối hợp với Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân Quận 12 và các đơn vị liên quan hoàn thành triển khai Kế hoạch thí điểm xử lý các cơ sở ô nhiễm môi trường tại Khu phố 4 và khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12.

Triển khai theo đúng tiến độ Kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 6781/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2015 về xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Tăng cường năng lực ứng phó sự cố môi trường, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý môi trường, chủ động ngăn ngừa, ứng cứu, khắc phục sự môi trường kịp thời.

Quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng nước ngầm, khai thác cát trên sông. Xây dựng và triển khai Quyết định cấm và hạn chế xây dựng mới các công trình khai thác nước dưới đất thành phố. Xây dựng và triển khai Kế hoạch giảm khai thác nước dưới đất và trám lấp giếng khai thác không sử dụng. Nghiên cứu xây dựng bản đồ tầng nước ngầm làm căn cứ đánh giá sự lan truyền ô nhiễm và bố trí các giếng khoan quan trắc chất lượng nước ngầm tại các khu liên hợp xử lý chất thải thành phố.

Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin, hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất tiếp cận và áp dụng các giải pháp tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng, giảm thiểu chất thải tại nguồn. Phát huy hiệu quả nguồn vốn của Quỹ Bảo vệ môi trường trong việc hỗ trợ tài chính cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế có các chương trình, dự án, đề án bảo vệ môi trường như phân loại rác tại nguồn; tiết giảm, tái sử dụng, tái chế chất thải; sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường; phòng chống ứng phó, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường.

Rà soát bộ máy thực thi công vụ trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường để kiện toàn, bổ sung đội ngũ cán bộ đảm bảo về số lượng lẫn tiêu chuẩn, phẩm chất, trách nhiệm.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý, kiểm tra giám sát về lĩnh vực quản lý môi trường, quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, bùn hầm cầu phù hợp mỹ quan đô thị; thực hiện công khai danh sách các đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường và các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

*b) Sở Công thương chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện*

Triển khai thực hiện Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020. Hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất tiếp cận và áp dụng các giải pháp tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng, giảm thiểu chất thải tại nguồn. Triển khai các dự án đầu tư xử lý chất thải tại các chợ đầu mối, chợ truyền thống trên địa bàn thành phố.

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 23/2014/CT-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường công tác quản lý sử dụng và thải bỏ túi ni-lông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh túi ni-lông vi phạm các quy định của Luật Thuế bảo vệ môi trường.

Thường xuyên kiểm tra tiến độ đầu tư của các chủ dự án đầu tư cụm công nghiệp. Rà soát, nghiên cứu, lập và trình Ủy ban nhân dân thành phố duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp. Đồng thời, khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố địa điểm các cụm công nghiệp đáp ứng đầy đủ các yêu cầu để phục vụ cho chương trình di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, các cơ sở không phù hợp quy hoạch và các cơ sở có nguy cơ cháy nổ cao theo đúng lộ trình đề ra. Xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp và hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm di dời vào cụm công nghiệp.

*c) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện*

Gắn Kế hoạch triển khai Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 - 2020 với Kế hoạch triển khai Chương trình giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông giai đoạn 2016 - 2020: Triển khai các giải pháp khả thi nhằm hạn chế dần phương tiện giao thông cá nhân gắn với phát triển mạnh vận tải hành khách công cộng, kiểm soát ô nhiễm không khí do hoạt động giao thông vận tải. Xây dựng và hình thành mạng lưới vận tải hành khách công cộng liên thông, phủ kín trên địa bàn thành phố, đầu tư đổi mới phương tiện phù hợp với đặc tính đô thị và thân thiện với môi trường. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và đưa vào khai thác các tuyến vận tải hành khách khối lượng lớn như tuyến metro, các tuyến xe buýt nhanh BRT. Nghiên cứu, triển khai một số chính sách thực hiện việc quản lý nhu cầu giao thông cá nhân và kiểm soát phương tiện giao thông cá nhân. Tiếp tục rà soát, tổ chức lại giao thông khoa học, hợp lý tại các khu vực có nguy cơ xảy ra ùn tắc giao thông. Triển khai xây dựng các nút giao thông trọng điểm; nâng cấp, mở rộng các tuyến cửa ngõ, trục chính ra vào thành phố.

Thực hiện lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, khuyến khích phát triển các phương tiện giao thông sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Lập kế hoạch chuyển đổi sử dụng xăng, dầu trong lĩnh vực giao thông vận tải sang sử dụng nhiên liệu sạch (xăng sinh học E5, khí CNG,...). Tăng cường quản lý nguồn thải dầu mỡ và sự cố tràn dầu trong hoạt động giao thông đường thủy.



Thường xuyên giám sát, kiểm tra tiến độ thực hiện cung cấp nước sạch và chất lượng nước sạch cho người dân thành phố.

*d) Sở Quy hoạch kiến trúc chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện*

Lập Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị tại các khu dân cư xuống cấp, các khu vực trên và ven sông, kênh rạch, các khu vực nhà máy, cơ sở sản xuất cần di dời theo Kế hoạch của thành phố nhằm mục tiêu chỉnh trang, tái thiết đô thị và phát triển đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường sống của người dân.

*e) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện*

Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình di dời các hộ dân sống trên và ven kênh, rạch. Xây dựng và triển khai quy định về bảo vệ môi trường đối với các công trình xây dựng.

Chú trọng tăng diện tích cây xanh, mặt nước, hạn chế san lấp kênh, rạch, sông; tăng diện tích phúc lợi công cộng phục vụ cộng đồng dân cư khi xây dựng các khu đô thị mới và chỉnh trang đô thị. Đặc biệt, tập trung chỉnh trang đô thị dọc hai bên bờ kênh rạch, tạo khoảng lưu không phù hợp để tăng diện tích vùng đệm điều tiết nước và tạo cảnh quan đô thị.

*f) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện*

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển diện tích rừng, cây xanh trồng phân tán trên địa bàn thành phố như đảm bảo quy định tỷ lệ mảng xanh trong quy hoạch và xây dựng các khu dân cư mới đáp ứng nhu cầu của người dân, tăng cường thấm nước mưa và cải thiện môi trường sống của người dân; tăng cường mảng xanh trên đường phố bằng cách tạo thảm thực vật che phủ các bề mặt tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời như tường, lề đường và khu vực công cộng; thực hiện chương trình phủ xanh mái nhà biến mái nhà thành bóng râm và giảm nhiệt độ cho công trình thông qua quá trình thoát hơi nước của thực vật; phát động phong trào trồng và bảo vệ cây xanh trên địa bàn thành phố góp phần thanh lọc bầu không khí, hạn chế tiếng ồn, chống ngập.

Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan cấp giấy phép xả nước thải và giám sát đối với các nguồn xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi. Triển khai quy hoạch cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố. Chủ trì, phối hợp thực hiện kiểm soát ô nhiễm môi trường trong sản xuất nông nghiệp.

*g) Sở Tài chính chủ trì* bố trí ngân sách để tăng dần kinh phí phục vụ tuyên truyền, giám sát, kiểm soát chất lượng môi trường qua các năm.

*h) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì* hỗ trợ xúc tiến các dự án đầu tư thuộc các ngành nghề thân thiện với môi trường.

i) *Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện:* Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố, trong đó có lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

j) *Công an thành phố chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện:* Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý tội phạm môi trường theo pháp luật. Định kỳ hàng năm, lập danh sách cơ sở gây ô nhiễm môi trường, cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để trình Ủy ban nhân dân thành phố xử lý theo quy định.

k) *Ban Quản lý các Khu chế xuất - công nghiệp, Khu công nghệ cao*

Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên công tác bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, đảm bảo chất thải phát sinh phải được xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố địa điểm các khu công nghiệp, khu chế xuất đáp ứng đầy đủ các yêu cầu để phục vụ cho chương trình di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, các cơ sở không phù hợp quy hoạch và các cơ sở có nguy cơ cháy nổ cao nhằm kiểm soát, xử lý và giảm thiểu phát sinh nguồn ô nhiễm.

l) *Ủy ban nhân dân các quận, huyện chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan*

Phối hợp với các Sở ngành liên quan tăng cường kiểm tra công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền. Tập trung xử lý hiệu quả các điểm nóng ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

Định kỳ hàng năm, lập danh sách cơ sở gây ô nhiễm môi trường, cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, cơ sở không phù hợp quy hoạch xây dựng đô thị để thực hiện xử lý theo quy định.

Kiện toàn, bổ sung đội ngũ cán bộ thực thi trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường đảm bảo về số lượng lẫn tiêu chuẩn, phẩm chất, trách nhiệm. Trong đó, ưu tiên cho cán bộ cấp phường, xã.

**3. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các Khu xử lý chất thải rắn của thành phố; các công trình cấp, thoát nước; các công trình xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp, nước thải y tế đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam về môi trường**

a) *Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện*

Khẩn trương hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch chi tiết 1/2000 các Khu liên hợp xử lý chất thải của thành phố. Trong giai đoạn 2017 - 2018, triển khai các thủ tục đầu tư và xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt có công nghệ tiên tiến, hiện đại với công suất 1.000 - 2.000 tấn/ngày. Trong giai đoạn 2018 - 2019, đưa các dự án tái chế, xử lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại (có công suất khoảng 800 tấn/ngày tại các Khu liên hợp xử lý chất thải thành phố) và Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt vào vận hành để nâng cao

khả năng tiếp nhận, xử lý chất thải cho thành phố. Đẩy mạnh tiến trình tự động và hiện đại hóa hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải.

Triển khai Chương trình phân loại rác tại nguồn trên địa bàn các Quận: 1, 2, 3, 5, 6, 7, 12, Bình Thạnh và những quận tiên phong tham gia chương trình; sau năm 2017, triển khai Chương trình phân loại chất thải rắn tại nguồn đáp ứng và phù hợp với các công nghệ, công suất của các Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố.

Thực hiện phương thức lựa chọn đấu thầu rộng rãi, lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ quét và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt nhằm phát huy tối đa mọi nguồn lực trong xã hội tham gia vào bảo vệ môi trường nhằm nâng cao chất lượng vệ sinh, định hướng và đầu tư đồng bộ các trang thiết bị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố phù hợp với triển khai Chương trình phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn thành phố; đầu tư các trạm trung chuyển rác theo công nghệ ép rác kín, có trang thiết bị xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.

Rà soát cơ chế tổ chức quét dọn, thu gom, phân loại vận chuyển, xử lý, tái chế rác để hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật của thành phố.

Ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại trong xử lý chất thải rắn sinh hoạt; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án tái chế, xử lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại tại các Khu liên hợp xử lý chất thải của thành phố. Có giải pháp, lộ trình xử lý, khắc phục nhanh, triệt để hạn chế của các khu xử lý chất thải rắn hiện nay; đồng thời có giải pháp trước mắt đảm bảo các điều kiện về chăm sóc sức khỏe cho nhân dân sinh sống khu vực lân cận và chịu tác động môi trường của các khu xử lý chất thải. Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án xử lý chất thải rắn theo công nghệ hiện đại (kể cả cải tạo các khu xử lý chất thải rắn đã ngưng tiếp nhận rác) với phương châm công khai, minh bạch. Hoàn thiện đề án mạng lưới nhà vệ sinh công cộng, đề án xây dựng mạng lưới thùng rác công cộng trên địa bàn thành phố để đến năm 2017 - 2018 mời gọi đầu tư các phương tiện vệ sinh công cộng (nhà vệ sinh, thùng rác,...) trên bộ, trên sông đáp ứng nhu cầu giữ gìn môi trường.

*b) Sở Y tế chủ trì, cùng các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện*

Tổ chức việc thống kê nguồn thải, đánh giá mức độ ô nhiễm, xử lý chất thải của bệnh viện, cơ sở y tế và hoạt động khác trong lĩnh vực quản lý.

Triển khai các dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo, đầu tư mới các công trình xử lý chất thải tại các cơ sở y tế tuyến huyện, thành phố đảm bảo đạt quy chuẩn về môi trường.

Giám sát, theo dõi việc xử lý nước thải, chất thải rắn y tế của các cơ sở y tế tư nhân.

*c) Sở Giao thông vận tải, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện*

Gắn Kế hoạch triển khai Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 - 2020 với Kế hoạch triển khai Chương trình giảm ngập nước, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng giai đoạn 2016 - 2020. Chú trọng kêu gọi, tạo cơ chế khuyến khích, huy động các nguồn xã hội hóa của các tổ chức tài chính, các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư, xây dựng đúng tiến độ các nhà máy xử lý nước thải đô thị tập trung, các công trình hồ điều tiết, đê bao, công kiểm soát triều đặc biệt là hệ thống thoát nước; có kế hoạch đảm bảo ngân sách để đầu tư phát triển hệ thống thoát nước, hệ thống kiểm soát triều. Kết hợp đầu tư nhà máy xử lý nước thải đô thị tập trung theo các cụm lưu vực thoát nước và áp dụng công nghệ xử lý nước thải tiên tiến, hiện đại nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất, giảm chi phí đầu tư, vận hành, bảo dưỡng và đẩy nhanh tiến độ đầu tư. Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án xử lý nước thải đô thị theo công nghệ hiện đại (kể cả cải tạo các khu xử lý nước thải đang thực hiện) với phương châm công khai, minh bạch.

Xây dựng lộ trình tăng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và có kế hoạch sử dụng hiệu quả nguồn vốn phục vụ cho nhu cầu quản lý, duy tu, vận hành hệ thống thoát nước, nhà máy xử lý nước thải.

Triển khai có hiệu quả các dự án cải tạo, nạo vét, khai thông, duy tu, bảo dưỡng hệ thống các kênh rạch được phân cấp quản lý theo Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Kiên quyết khôi phục lại các kênh rạch bị san lấp, lấn chiếm trái phép nhằm tăng cường khả năng thoát nước và không gian tích trữ nước.

Đầu tư xây dựng các hồ cảnh quan ở các khu đô thị mới, vùng ven ngoại thành,... góp phần giải quyết ngập úng và tích trữ nước ngọt.

Đầu tư hoàn chỉnh các khu xử lý nước thải như hệ thống hồ sinh học kênh tiêu Ba Bò, khu xử lý nước thải suối Nhum.

*d) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện*

Kết hợp với Chương trình đột phá về chỉnh trang và phát triển đô thị giai đoạn 2016 - 2020, tập trung chỉnh trang đô thị dọc hai bên bờ kênh rạch, tạo khoảng lưu không phù hợp để tăng diện tích vùng đệm điều tiết nước và tạo cảnh quan đô thị.

*e) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện*

Rà soát các chính sách hiện hành về thu hút các thành phần kinh tế đầu tư xử lý chất thải (sinh hoạt, y tế, công nghiệp, chất thải nguy hại,...) để bổ sung, hoàn thiện nhằm đủ sức thu hút mạnh mẽ hơn nhiều thành phần tham gia đầu tư.

Đẩy mạnh, đa dạng hóa các hình thức đầu tư và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố lộ trình, xây dựng tiêu chí và mọi nguồn lực đầu tư các công trình, dự án xử lý chất thải.

Phân bổ nguồn vốn theo hướng ưu tiên các công trình, dự án trọng điểm về môi trường, chú trọng đầu tư các công trình xử lý nước thải đô thị tập trung.

*f) Sở Công thương chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện*

Đề xuất các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích việc kinh doanh, sử dụng các loại túi, phương tiện đựng hàng thân thiện môi trường thay thế túi ni-lông; nghiên cứu hình thức chế tài đối với các tổ chức bán lẻ (siêu thị, trung tâm thương mại) không xây dựng kế hoạch giảm sử dụng túi ni-lông.

Rà soát chính sách sử dụng những nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm dễ phân hủy, thân thiện với môi trường, sử dụng nhiên liệu sinh học, năng lượng tái tạo,... để bổ sung, hoàn thiện, ban hành theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bổ sung, điều chỉnh, ban hành.

*g) Ủy ban nhân dân các quận, huyện chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan*

Tiếp tục duy trì phong trào xây dựng khu phố văn hóa, xây dựng mô hình khu phố không rác trên địa bàn. Phối hợp đơn vị liên quan triển khai sâu rộng trên địa bàn các chương trình phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

Thực hiện nạo vét, khơi thông dòng chảy trên các tuyến kênh, rạch được phân cấp quản lý. Duy trì hiện trạng, chịu trách nhiệm tổ chức vệ sinh, tránh tái ô nhiễm đối với các kênh rạch đã được nạo vét, cải tạo dòng chảy.

*h) Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên chủ trì thực hiện đầu tư các công trình phát triển mạng lưới cấp nước, đảm bảo 100% người dân thành phố được cung cấp nước sạch, giảm thiểu khai thác nước ngầm, bảo vệ các tầng chứa nước của thành phố, giảm thiểu các tác động đến môi trường như sụt lún đất, sạt lở, ô nhiễm và xâm nhập mặn.*

#### **4. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong bảo vệ môi trường**

*a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan khoa học, Viện nghiên cứu, Trường Đại học*

Mở rộng mạng lưới quan trắc các thành phần môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đáp ứng yêu cầu cho việc theo dõi, đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường để đề ra biện pháp ngăn ngừa, kiểm soát và đề xuất thành phố các giải pháp kiểm soát chất lượng môi trường. Bao gồm: Quan trắc môi trường nước mặt (nước sông, nước kênh), thủy văn, nước biển ven bờ, nước dưới đất, môi trường không khí, môi trường phóng xạ, môi trường đất, lún mặt đất, nước thải tự động liên tục; Tiếp tục thực hiện chương trình quan trắc môi trường tại các bãi chôn lấp, các khu liên hợp xử lý chất thải rắn, chương trình quan trắc thủy sinh, chất lượng nước mặt sông Sài Gòn, kênh rạch trên địa bàn thành phố.

Nâng cao năng lực và phát triển Trung tâm quan trắc và phân tích môi trường với trang thiết bị tiên tiến, hiện đại, từng bước tự động hóa mạng lưới quan trắc các thành phần môi trường trong giai đoạn 2016 - 2020. Bao gồm: Đầu tư các trạm quan trắc không khí tự động cố định và trạm quan trắc không khí tự

động di động, trạm quan trắc nước mặt tự động cố định, trạm quan trắc nước dưới đất tự động, trạm quan trắc lún mặt đất và cải tạo các trạm quan trắc nước dưới đất hiện hữu.

Duy trì, thiết lập hệ thống quan trắc tự động chất lượng nước thải sau trạm xử lý tập trung tại các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp và nguồn thải có lưu lượng nước thải từ 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên.

Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn thải, quản lý, kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực quản lý môi trường; Cập nhật nguồn gây ô nhiễm đối với môi trường nước, nguồn gây ô nhiễm chính đối với môi trường không khí phục vụ phân tích và đánh giá đầy đủ hiện trạng các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ các hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ; ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kiểm soát và giám sát công tác vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại, chất thải y tế trên địa bàn thành phố; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý chất thải rắn của thành phố.

*b) Sở Giao thông vận tải, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện*

Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động tại nhà máy, trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị tập trung trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016 - 2020 và truyền dữ liệu quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường.

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giao thông vận tải giảm ùn tắc giao thông.

*c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, các cơ quan khoa học, Viện nghiên cứu, Trường Đại học*

Chủ động phối hợp, phát huy nguồn lực của các cơ quan khoa học, viện nghiên cứu, trường đại học nghiên cứu, triển khai ứng dụng công nghệ mới, tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng, phát thải các bon thấp, tái sử dụng chất thải; nghiên cứu các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Nghiên cứu phát triển các loại túi đựng hàng thân thiện môi trường và tiêu chí đánh giá túi đựng hàng thân thiện môi trường.

*d) Sở Công thương chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện*

Hỗ trợ, khuyến khích các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn từng bước đổi mới thiết bị, công nghệ tiên tiến trong sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong giai đoạn hội nhập, vừa góp phần bảo vệ môi trường sống của cộng đồng dân cư.

Khuyến khích các dự án xử lý chất thải thu hồi năng lượng thông qua đốt chất thải rắn phát điện, thu nhiệt; xử lý nước thải, bùn thải thu hồi khí sinh học đốt phát điện, thu nhiệt. Khuyến khích, hỗ trợ đầu tư và sớm triển khai các dự án xử lý chất thải thu hồi năng lượng và các dự án sản xuất năng lượng sinh khối.

Nghiên cứu xây dựng mạng lưới các trạm cấp điện cho phương tiện giao thông chạy bằng năng lượng mặt trời.

## **5. Tăng cường phối hợp các đơn vị liên quan trong công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Chú trọng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường**

*Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện*

Phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các Sở, ban, ngành liên quan (Sở Công thương, Sở Y tế, Sở Xây dựng, Công an thành phố,...) thanh tra, kiểm tra, cấp phép, xử lý vi phạm trong lĩnh vực môi trường nhằm tránh chồng chéo trong quá trình giám sát, kiểm soát nguồn ô nhiễm phát sinh.

Nâng cao hiệu quả phối hợp với địa phương bạn để giải quyết các vấn đề môi trường ở vùng giáp ranh, lưu vực hệ thống sông Đồng Nai; trong đó, tập trung ngăn ngừa, giảm thiểu, cải thiện môi trường sông Sài Gòn đoạn chảy qua địa phận thành phố.

Triển khai Quy chế quản lý Nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường ở các vùng giáp ranh địa giới hành chính giữa Thành phố Hồ Chí Minh với Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Tây Ninh, Long An và Tiền Giang nhằm phối hợp, kết nối trong việc trao đổi, chia sẻ thông tin liên quan trong hoạt động giám sát, quản lý, khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường giữa các địa phương. Tăng cường chia sẻ và công khai thông tin, dữ liệu về môi trường nước lưu vực sông, đặc biệt giải quyết vấn đề ô nhiễm kênh rạch giáp ranh như kênh Ba Bò và kênh Thầy Cai - sông Cần Giuộc.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các dự về môi trường do các tổ chức quốc tế tài trợ, các chương trình hợp tác quốc tế trong khu vực về bảo vệ môi trường. Mở rộng đối tác đầu tư nước ngoài để thu hút nguồn lực tài chính, trao đổi công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi, ứng dụng các công nghệ tiên tiến đang áp dụng trên thế giới trong công tác bảo vệ môi trường, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại, xử lý nước thải công nghiệp và đô thị.

Tăng cường hợp tác với các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực biến đổi khí hậu nhằm huy động toàn bộ nguồn lực của xã hội vào công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về ứng phó với biến đổi khí hậu.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị, địa phương để triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp, chương trình, đề án cụ thể được quy định tại Kế hoạch và Phụ lục (đính kèm), đảm bảo đạt yêu cầu đột phá, tạo chuyển biến rõ rệt ngay trong năm 2016, 2017; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện của các phòng, ban, đơn vị; định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, đến giữa năm 2020 tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 01 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc cần thiết bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch này, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Khoa**





**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5327/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)

T	Đanh mục các chương trình, dự án, đề án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện			Ghi chú
					Nguồn	Kinh phí (tỷ đồng)	Chủ trương thực hiện	
1	<b>Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền trong công tác bảo vệ môi trường, phát huy vai trò của mặt trận và các đoàn thể chính trị – xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân</b>							
1.1	Chương trình liên tịch bảo vệ môi trường phục vụ phát triển bền vững với các Sở ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội _ Nâng cao năng lực cho lực lượng tuyên truyền viên và các đoàn thể _ Nâng cao chất lượng và nhân rộng các mô hình BVMT trong khu dân cư _ Tổ chức BVMT trong khu dân cư, BVMT kênh rạch _ Tổ chức tuyên truyền nhóm nhỏ trong khu dân cư do lực lượng tuyên truyền viên đảm trách.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Các tổ chức đoàn thể	2016-2020	Ngân sách	2.50	Quyết định 55/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015	
1.2	Chương trình tổ chức các sự kiện BVMT thường niên cấp thành phố, Giải thưởng môi trường thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- UBND quận/huyện - Các tổ chức đoàn thể	2016-2020	Ngân sách	5.50	Quyết định 55/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015	
1.3	Chương trình xây dựng chuyên mục về tuyên truyền về bảo vệ môi trường phát sóng trên đài truyền hình, đài phát thanh _ 36 phóng sự tuyên truyền phát sóng trên HTV định kỳ hàng tháng _ 2 spot phát sóng HTV _ 250 chương trình phát thanh sóng AM (50 chương trình/năm x 5 năm (2016-2020).	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Đài Truyền hình Tp.HCM - Đài Tiếng nói Nhân dân Tp.HCM - Các cơ quan thông tấn báo chí	2016-2020	Ngân sách	3.00	Chưa có chủ trương	
					Ngoài ngân sách (tài trợ)	1.50	Đề xuất chủ trương huy động tài trợ	
1.4	Chương trình tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn tài nguyên và môi trường biển đảo.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND quận/huyện	2016-2020	Ngân sách	4.00	Quyết định 55/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015	

1.5	Chương trình Tuần thu gom chất thải nguy hại hộ gia đình.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở, ban, ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016 – 2020	Ngân sách	8.00	Công văn số 405/UBND-ĐTMT ngày 04/2/2016	
					Ngoài ngân sách (tài trợ)	4.00	Đề xuất chủ trương huy động tài trợ	
1.6	Chương trình Ngày hội tái chế chất thải.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016 – 2020	Ngân sách	3.50	Công văn 7793/UBND-ĐTMT ngày 10/12/2015	
					Ngoài ngân sách (tài trợ)	1.50	Đề xuất chủ trương huy động tài trợ	
1.7	Chương trình Giảm sử dụng túi ni-lông trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016 – 2020	Ngân sách	1.00	CV số 7793/UBND-ĐTMT ngày 10/12/2015	
					Ngoài ngân sách (tài trợ)	0.50	Đề xuất chủ trương huy động tài trợ	
1.8	Đề án điều tra, thống kê xã hội học tình hình nhận thức về công tác bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Các tổ chức đoàn thể - Các Viện, trường	2018-2020	Ngân sách	1.00	Chưa có chủ trương	
1.9	Đề án phổ biến số liệu quan trắc môi trường thông qua các chỉ số AQI, WQI trên các phương tiện thông tin đại chúng (bảng điện, báo chí, truyền hình, đài phát thanh...).	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - Cơ quan báo, đài - Các đơn vị liên quan	2018-2020	Ngân sách	4.00	Chưa có chủ trương	
					Ngoài ngân sách (Xã hội hóa)	4.00	Đề xuất chủ trương xã hội hóa	

2	<b>Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực môi trường</b>							
2.1	Triển khai Chương trình thí điểm di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường khu phố 4 và khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận Quận 12.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban, ngành - UBND quận 12	2016-2017	Ngân sách			
2.2	Triển khai Chương trình di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường, không phù hợp quy hoạch và có nguy cơ cháy nổ trong khu dân cư.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban, ngành - UBND quận/huyện	2016-2020	Ngân sách			
2.3	Đề án Quy hoạch môi trường thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban, ngành - UBND quận/huyện - Các cơ quan khoa học; Viện nghiên cứu	2016-2018	Ngân sách	8.00	Quyết định 3978/QĐ-UBND ngày 13/8/2015 của UBND TP về phê duyệt danh mục lập các dự án quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực	
2.4	Đề án Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố đến năm 2030.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban, ngành - UBND quận/huyện - Các cơ quan khoa học; Viện nghiên cứu	2016-2018	Ngân sách	5.00	Quyết định 3978/QĐ-UBND ngày 13/8/2015	
2.5	Đề án Quy hoạch quản lý tổng thể tài nguyên nước trên địa bàn thành phố đến năm 2030.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban, ngành - UBND quận/huyện - Các cơ quan khoa học; Viện nghiên cứu	2016-2017	Ngân sách	9.00	Quyết định 3978/QĐ-UBND ngày 13/8/2015	

2.6	Đề án quy hoạch xử lý chất thải rắn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban, ngành - UBND quận/huyện - Các cơ quan khoa học; Viện nghiên cứu	2016 – 2017	Ngân sách	7.80	Công văn số 6895/UBND-ĐTMT ngày 14/12/2014	
2.7	Đề án Quy hoạch nghĩa trang trên địa bàn thành phố.	Sở Quy hoạch và Kiến trúc	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016 – 2017	Ngân sách	7.00	Thông báo số 737/TB-VP ngày 16/9/2014 của UBNDTP	Chuyển tiếp Chương trình giám ô nhiễm giai đoạn 2011-2015
2.8	Nghiên cứu xác định phương thức tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải y tế nguy hại (hoàn thành trong năm 2017); Đề án rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về nguồn thải, chất thải phát sinh từ các hoạt động trên địa bàn thành phố và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý cơ sở dữ liệu về nguồn thải, chất thải (triển khai hàng năm).	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016-2020	Ngân sách	5.50	Chưa có chủ trương	
2.9	Triển khai Chương trình phân loại chất thải rắn tại nguồn tại quận 1, 2, 3, 5, 6, 7, 12, Bình Thạnh và các quận tiên phong đáp ứng công suất và phù hợp với các công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2017-2020	Ngân sách	200.00	Công văn số 4286/UBND-ĐTMT ngày 12/9/2013 và Thông báo 963/TB-VP ngày 18/11/2014	
2.10	Xây dựng đề án tổng thể triển khai chương trình phân loại rác tại nguồn trên địa bàn Thành phố đến năm 2020 và các năm tiếp theo.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2017-2020	Ngân sách	0.50	Công văn số 4286/UBND-ĐTMT ngày 12/9/2013 và Thông báo 963/TB-VP ngày 18/11/2014	

2.11	Đề án xây dựng bản đồ nhạy cảm tràn dầu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016 – 2017	Ngân sách	2.00	Công văn số 6522/UBND-ĐTMT ngày 17/2/2012	
2.12	Chương trình điều tra, khảo sát, cập nhật dữ liệu về tài lượng ô nhiễm nguồn nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016-2020	Ngân sách	5.00	Chưa có chủ trương	
2.13	Chương trình điều tra, khảo sát, cập nhật dữ liệu về tài lượng ô nhiễm không khí.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016-2020	Ngân sách	3.00	Chưa có chủ trương	
2.14	Chương trình xây dựng bản đồ cơ sở dữ liệu quan trắc các thành phần môi trường (nước thải, nước mặt, nước biển, nước dưới đất, khí tượng thủy văn, không khí, phóng xạ, đất, lún mặt đất) trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban, ngành - UBND quận/huyện - Các cơ quan khoa học; Viện nghiên cứu	2016 – 2020	Ngân sách	4.50	Chưa có chủ trương	
2.15	Đề án thiết lập bản đồ lan truyền ô nhiễm đối với nguồn nước trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016 – 2017	Ngân sách	1.80	Công văn số 1099/UBND-ĐTMT ngày 14/3/2014 về bổ sung một số Chương trình nhằm thực hiện mục tiêu CT GON MT	Chuyển tiếp Chương trình giảm ô nhiễm giai đoạn 2011-2015

2.16	Đề án thiết lập bản đồ lan truyền ô nhiễm không khí đối với hoạt động giao thông, sản xuất công nghiệp.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016 - 2017	Ngân sách	2.00	Công văn số 1099/UBND-ĐTMT ngày 14/3/2014	Chuyển tiếp Chương trình giảm ô nhiễm giai đoạn 2011-2015
2.17	Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Sở Nội vụ	- Sở Tài nguyên và Môi trường - UBND quận/huyện - Các cơ quan khoa học; Viện nghiên cứu	2016 - 2020	Ngân sách	10.00	Chưa có chủ trương	
2.18	Đề án xây dựng và triển khai Kế hoạch trồng rừng và cây xanh trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016-2020.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016-2020	Ngân sách	200.00	Chưa có chủ trương	
					Ngoài ngân sách (Xã hội hóa)	279.00	Đề xuất chủ trương xã hội hóa	
2.19	Đề án Đầu tư xe buýt giai đoạn 2014-2017.	Sở Giao thông vận tải	- Các Sở KHĐT, Tài chính, Kho bạc nhà nước	2014-2017	Ngân sách	2605.00	Đã có chủ trương	
2.20	Đề án Tăng cường vận tải hành khách công cộng kết hợp với kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân tham gia giao thông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Giao thông vận tải	Công an Tp.HCM; Sở KHĐT; Sở Tài chính; Viện Nghiên cứu phát triển thành phố,...	2016-2017	Ngân sách		Đã có chủ trương (chưa xác định được kioh phí)	
2.21	Lập Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị tại các khu dân cư xuống cấp, các khu vực trên và ven sông, kênh rạch, các khu vực nhà máy, cơ sở sản xuất cần di dời theo Kế hoạch của thành phố nhằm mục tiêu chỉnh trang, tái thiết đô thị và phát triển đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường sống của người dân.	Sở Quy hoạch và Kiến trúc	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016-2018	Ngân sách		Chưa có chủ trương	

2.22	Đề án đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình giảm ô nhiễm môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2018-2020	Ngân sách	7.00	Chưa có chủ trương	
3	<b>Tiếp tục đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải rắn, chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại, chất thải y tế; các công trình xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp, nước thải y tế đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam về môi trường</b>							
3.1	Dự án tái chế chất thải công nghiệp, xử lý chất thải nguy hại tại các Khu liên hợp xử lý chất thải của thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016 – 2018	Ngoài ngân sách (Xã hội hóa)	1470.00	Công văn số 2451/UBND-DTMT ngày 31/5/2014	Chuyển tiếp Chương trình giảm ô nhiễm giai đoạn 2011-2015
3.2	Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư để trồng cây xanh cách ly thuộc Khu liên hợp xử lý chất thải và nghĩa trang Đa Phước (quy mô 268 ha).	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Tài chính; Sở Kế hoạch&Đầu tư - UBND Bình Chánh - Ban BTGPMB huyện Bình Chánh - Hội đồng thẩm định bồi thường TP	2016-2017	Ngân sách	1069.00	Công văn số 3538/UBND-ĐTMT ngày 12/7/2011;NQ07/2016 ngày 21/4/2016	Chuyển tiếp Chương trình giảm ô nhiễm giai đoạn 2011-2015
3.3	Dự án Trồng cây xanh cách ly Khu liên hợp xử lý chất thải rắn và nghĩa trang Đa Phước (quy mô 268 ha).	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Tài chính; Sở Kế hoạch-Đầu tư - UBND Bình Chánh - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2016-2017	Ngân sách	90.00	NQ07 ngày 21/4/2016	Chuyển tiếp Chương trình giảm ô nhiễm giai đoạn 2011-2015

3.4	Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng giai đoạn 2 (quy mô 197 ha) để trồng cây xanh cách ly thuộc Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc Thành phố, huyện Củ Chi.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Tài chính; Sở Kế hoạch – Đầu tư; - UBND Củ Chi; - Ban BTGPMB huyện Củ Chi. - Hội đồng thẩm định Bồi thường TP	2016-2017	Ngân sách	526.00	Công văn số 1085/UBND-ĐTMT ngày 18/02/2008 và 4698/UBND-ĐTMT ngày 20/9/2011 của UBND TP; NQ07 ngày 21/4/2016	Chuyển tiếp Chương trình giảm ô nhiễm giai đoạn 2011-2015
3.5	Dự án Trồng cây xanh cách ly tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc thành phố giai đoạn 2 (quy mô 197ha).	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016-2017	Ngân sách	70.00	Đang đề xuất chủ trương	Chuyển tiếp Chương trình giảm ô nhiễm giai đoạn 2011-2015
3.6	Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng giai đoạn 3 (quy mô 67ha) để trồng cây xanh cách ly thuộc Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc thành phố, huyện Củ Chi.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2017-2018	Ngân sách	350.00	NQ07 ngày 21/4/2016	Chuyển tiếp Chương trình giảm ô nhiễm giai đoạn 2011-2015
3.7	Dự án Trồng cây xanh cách ly tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc thành phố giai đoạn 3 (quy mô 67ha).	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016-2019	Ngân sách	20.00	Đang đề xuất chủ trương	Chuyển tiếp Chương trình giảm ô nhiễm giai đoạn 2011-2015
3.8	Dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt có công nghệ tiên tiến và hiện đại có công suất 1.000-2.000 tấn/ngày.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016-2020	Ngoài ngân sách (Xã hội hóa)	2000.00	Đề xuất chủ trương xã hội hóa	



3.9	Đề án mạng lưới các phương tiện vệ sinh công cộng nhà vệ sinh công cộng, thùng rác công cộng,... trên bộ, trên sông đáp ứng nhu cầu giữ gìn môi trường trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên	2016-2017	Ngân sách	1.00		
3.10	Kêu gọi đầu tư thùng rác công cộng, nhà vệ sinh công cộng trên bộ, trên sông đáp ứng nhu cầu giữ gìn môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên	2017-2018	Ngoài ngân sách (Xã hội hóa)	600.00	Đề xuất chủ trương xã hội hóa	
3.11	Dự án đầu tư đồng bộ các trang thiết bị thu gom, vận chuyển, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2018 – 2020	Ngoài ngân sách (Xã hội hóa)	2000.00	Đề xuất chủ trương xã hội hóa	
3.12	Triển khai phương án vớt lục bình trên thượng nguồn Sông Sài Gòn thuộc địa bàn huyện Củ Chi.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016-2017	Ngân sách	5.50		
3.13	Triển khai hoạt động vớt, xử lý lục bình khai thông dòng chảy trên sông Sài Gòn, sông Đồng Nai, sông Vàm Cỏ Đông và các kênh rạch giáp giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận như Bình Dương, Đồng Nai, Long An và Tây Ninh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2017-2020	Ngoài ngân sách (Xã hội hóa)	110.00		
3.14	Các dự án đầu tư xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung theo hướng kết hợp các cụm lưu vực thoát nước và áp dụng công nghệ xử lý nước thải tiên tiến, hiện đại nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất, giảm chi phí đầu tư, vận hành, bảo dưỡng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện.	Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016 – 2020	PPP, ODA, SCIC	43141.00	Đang đề xuất chủ trương	Lồng ghép CT giảm ngập nước, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

3.15	Các dự án cải tạo, nạo vét, duy tu, bảo dưỡng hệ thống kênh rạch theo phân cấp quản lý (rạch Xuyên Tâm, rạch Bà Tiếng, rạch Thủ Đào, rạch Ông Bé, rạch Thầy Tiêu)	-Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố - Sở Giao thông vận tải	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016 – 2020	PPP, ODA, SCIC	8157.00	Đang đề xuất chủ trương	Lồng ghép CT giảm ngập nước, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng
<b>4</b>	<b>Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ</b>							
4.1	Dự án đầu tư Trung tâm quan trắc và phân tích môi trường: (xây dựng trụ sở Trung tâm, đầu tư trang thiết bị phòng phân tích tài nguyên môi trường, đầu tư 2 trạm quan trắc không khí tự động cố định, 2 trạm nước mặt tự động cố định trên lưu vực sông Sài Gòn).	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016 – 2017	Ngân sách	78.00	Nghị quyết 08/NQ-HĐND ngày 26/8/2015 về cho ý kiến, quyết định các dự án đầu tư công	Chuyển tiếp Chương trình giảm ô nhiễm giai đoạn 2011-2015
4.2	Dự án đầu tư xây dựng các trạm quan trắc không khí tự động, trạm quan trắc nước mặt tự động, trạm quan trắc nước dưới đất tự động tiến đến phủ kín mạng lưới quan trắc trên toàn địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2017-2020	Ngân sách	495.00	Chưa có chủ trương	
					Ngoài ngân sách (Xã hội hóa)	300.00	Đề xuất chủ trương xã hội hóa	
4.3	Chương trình mở rộng mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường không khí, nước mặt, nước dưới đất, nước biển ven bờ, môi trường đất.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016-2020	Ngân sách	150.00	Chưa có chủ trương	
4.4	Đề án dự báo diễn biến chất lượng môi trường không khí, nước mặt trên địa bàn thành phố thông qua việc ứng dụng các chương trình mô hình hóa tích hợp quản lý cơ sở dữ liệu nguồn thải, quan trắc và khí tượng, thủy văn.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Khoa học và Công nghệ - Sở ban ngành - Cơ quan khoa học; Viện nghiên cứu	2017-2020	Ngân sách	6.00	Chưa có chủ trương	

4.5	Dự án đầu tư lắp đặt hệ thống quan trắc tự động nước thải sau xử lý tại các trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị tập trung trên địa bàn thành phố.	Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Sở ban ngành - UBND quận, huyện	2017 – 2020	Ngân sách	20.00	Chưa có chủ trương	
					Ngoài ngân sách (Xã hội hóa)	40.00	Đề xuất chủ trương xã hội hóa	
4.6	Đề án triển khai Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.	Sở Công thương	- Sở Tài nguyên và Môi trường - UBND quận, huyện	2016 – 2020	Ngân sách	10.00	Chưa có chủ trương	
4.7	Dự án cải tạo, phục hồi các bãi chôn lấp rác đã ngưng tiếp nhận rác	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Khoa học và Công nghệ - Sở ban ngành - Cơ quan khoa học; Viện nghiên cứu	2017-2020	Ngân sách và Xã hội hóa		Đề xuất ngân sách và 01 phần thực hiện xã hội hóa	
4.8	Đề án hệ thống kiểm soát thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải (CTRSH, CTNH, bùn thải) bằng công nghệ thông tin	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Khoa học và Công nghệ - Sở ban ngành - Cơ quan khoa học; Viện nghiên cứu	2017-2018	Ngân sách	5.00	Đề xuất ngân sách và 01 phần thực hiện xã hội hóa	
					Xã hội hóa			
<b>Tổng cộng</b>						<b>64119.60</b>		

**Ghi chú:**

Danh mục các chương trình, đề án, dự án ưu tiên trên thực hiện (ngoài các nhiệm vụ thường xuyên các Sở ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện) bao gồm: 54 chương trình, đề án, dự án với tổng kinh phí thực hiện là 64.119,6 tỷ đồng, trong đó:

- Dự án đầu tư xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị tập trung; nạo vét kênh, rạch (PPP, ODA,...) là 51.298 tỷ đồng.
- 6.011,1 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách thành phố.
- 6.810,5 tỷ đồng từ nguồn vốn ngoài ngân sách.

Trong 54 chương trình đề án trên, danh mục các đề án, dự án ưu tiên, chuyển tiếp thực hiện từ giai đoạn 2011-2015 gồm 11 dự án, đề án với tổng kinh phí thực hiện là 3.684 tỷ đồng (có 01/11 dự án có kinh phí xã hội hóa khoảng 1.470 tỷ đồng).